

Bản án số 51/2025/HC-PT

Ngày: 22/01/2025

V/v “*Khiếu kiện quyết định hành chính,
hành vi hành chính trong lĩnh vực quản
lý đất đai*”

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đặng Thị Thơm;

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Thế Lê;

Ông Nguyễn Phan Nam.

- Thư ký phiên tòa: Bà Triệu Hương Thùy, Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội: Ông Lê Văn Hùng, Kiểm sát viên cao cấp tham gia phiên tòa.

Ngày 22 tháng 01 năm 2025, tại điểm cầu trung tâm trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội và điểm cầu thành phần trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang, Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội mở phiên tòa trực tuyến xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số 642/2024/TLPT-HC ngày 28 tháng 11 năm 2024 về việc “*Khiếu kiện quyết định hành chính, hành vi hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai*”;

Do Bản án hành chính sơ thẩm số 96/2024/HC-ST ngày 04 tháng 10 năm 2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang bị kháng cáo;

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 203/2025/QĐ-PT ngày 06 tháng 01 năm 2025, giữa các đương sự:

- Người khởi kiện: Ông Nguyễn Văn C, sinh năm 1978; địa chỉ: Thôn H, xã C, huyện L, tỉnh Bắc Giang; (Vắng mặt).

Người đại diện hợp pháp: Ông Nguyễn Văn Q, sinh năm 1985; địa chỉ: Thôn H, xã C, huyện L, tỉnh Bắc Giang (Văn bản ủy quyền ngày 20/9/2024); (Có mặt tại phiên tòa).

- Người bị kiện:

- Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện L, tỉnh Bắc Giang.
- Ủy ban nhân dân huyện L, tỉnh Bắc Giang.

Người đại diện hợp pháp của Chủ tịch và Ủy ban nhân dân huyện L, tỉnh Bắc Giang: Ông Giáp Văn Ổ – Phó Chủ tịch (Văn bản ủy quyền số 11526/QĐ-UBND ngày 12/8/2024); (Có mặt tại phiên tòa).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho Chủ tịch và Ủy ban nhân dân huyện L, tỉnh Bắc Giang: Ông Vũ Công Đ - Phó Trưởng Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện L (Có mặt tại phiên tòa); ông Nguyễn Văn Q - Chuyên viên Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện L (Vắng mặt); ông Trần Văn N - Giám đốc Trung tâm Phát triển quỹ đất và Cụm Công nghiệp huyện L (Vắng mặt); ông Dương Văn K - Phó Giám đốc Trung tâm Phát triển quỹ đất và Cụm Công nghiệp huyện L (Có mặt tại phiên tòa).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Cục Đ3 - Bộ G; địa chỉ: Ô D20 KĐT mới C, đường T, phường D, quận C, thành phố Hà Nội.

Người đại diện hợp pháp: Ông Nguyễn Xuân T - Giám đốc Ban Q1 (Quyết định số 199/QĐ-CĐBVN ngày 25/10/2022); (Vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

2. Bà Phan Thị Hải Đ1, sinh năm 1980; (Vắng mặt).

3. Cụ Nguyễn Văn T1, sinh năm 1958; (Vắng mặt).

4. Cụ Nguyễn Thị H, sinh năm 1963; (Vắng mặt).

Bà Đ1, cụ T1, cụ H cùng địa chỉ: Thôn H, xã C, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

Người đại diện theo ủy quyền của bà Đ1, cụ T1, cụ H: Ông Nguyễn Văn Q, sinh năm 1985 (Văn bản ủy quyền ngày 20/9/2024); (Có mặt tại phiên tòa).

5. Ủy ban nhân dân xã C, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Hoàng Văn Đ2 - Chủ tịch; (Vắng mặt).

- Người kháng cáo: Người khởi kiện là ông Nguyễn Văn C.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 21/6/2024, đơn khởi kiện bổ sung và quá trình giải quyết vụ án, người khởi kiện là ông Nguyễn Văn C trình bày:

Gia đình ông C sử dụng thửa đất số 425, tờ bản đồ số 19 tại thôn H, xã C, huyện L, tỉnh Bắc Giang thuộc một phần thửa đất đã được UBND huyện L cấp GCNQSDĐ lần đầu có nguồn gốc do cụ Nguyễn Văn T1 (là bố ông C) tự khai phá sử dụng làm nhà ở trước năm 1960.

Ngày 17/8/2001, Ủy ban nhân dân huyện L (*viết tắt là UBND*) cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (*viết tắt là GCNQSDĐ*) lần đầu đối với thửa đất có nguồn gốc tự khai phá sử dụng làm nhà ở trước năm 1960 đứng tên hộ cụ Nguyễn Văn T1.

Ngày 05/12/2006, thửa đất trên được cấp đổi GCNQSDĐ số hiệu AI734331. Ngày 05/11/2015, cụ Nguyễn Văn T1, cụ Nguyễn Thị Hồng T2 thừa

đất trên thành các thửa khác nhau và được UBND huyện L cấp GCNQSDĐ số CA621594 đối với thửa đất số 425, tờ bản đồ số 19, diện tích 150m² trong đó có 70m² đất ở và 80m² đất vườn.

Ngày 16/12/2022, cụ T1 và cụ H tặng cho ông C thửa đất số 425, có xác nhận của Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện L. Gia đình ông C đã quản lý, sử dụng thửa đất ổn định, liên tục, không tranh chấp và thực hiện đầy đủ nghĩa vụ tài chính với Nhà nước.

Năm 2022, UBND huyện L thu hồi 14m² đất để bàn giao cho đơn vị thi công thực hiện Dự án cải tạo, nâng cấp Quốc lộ C đoạn từ Km2+400– Km44+900 tỉnh Bắc Giang (*viết tắt là Dự án*) mà không có văn bản thu hồi đất.

Ngày 01/10/2023, ông C có Đơn khiếu nại đến UBND huyện L về hành vi thu hồi đất mà không ban hành Quyết định thu hồi đất, Quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư.

Ngày 28/7/2023, Chủ tịch UBND huyện L có Kết luận Thanh tra số 1528/KL-UBND về việc cấp GCNQSDĐ ở đối với 126 trường hợp bám trục Quốc lộ C tại xã C và thị trấn P.

Ngày 27/5/2024, Chủ tịch UBND huyện L, tỉnh Bắc Giang ban hành Quyết định số 2384/QĐ-UBND về việc giải quyết đơn khiếu nại của ông Nguyễn Văn C (*viết tắt là Quyết định số 2384/QĐ*).

Không đồng ý với Quyết định giải quyết khiếu nại của Chủ tịch UBND huyện L, ông Nguyễn Văn C khởi kiện yêu cầu Tòa án:

1. Hủy toàn bộ nội dung Quyết định số 2384/QĐ của Chủ tịch UBND huyện L, tỉnh Bắc Giang.

2. Buộc UBND huyện L, tỉnh Bắc Giang phải ban hành quyết định thu hồi đất, quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư trong quá trình thực hiện Dự án cải tạo, nâng cấp Quốc lộ C cho hộ ông Nguyễn Văn C khi thu hồi diện tích 14m² đất ở tại thửa đất số 425, tờ bản đồ số 19 tại thôn H, xã C, huyện L, tỉnh Bắc Giang và tài sản trên đất gồm 14m² sân bê tông gạch theo đúng quy định pháp luật.

3. Yêu cầu xem xét các văn bản hành chính liên quan, gồm: Chỉ thị số 13/CT-UB ngày 11/8/1983 của UBND tỉnh H (nay là tỉnh Bắc Giang); Quyết định cấp GCNQSDĐ vào năm 2001, cấp đổi năm 2006, năm 2015 cho hộ cụ Nguyễn Văn T1 và ông Nguyễn Văn C; Quyết định số 608/QĐ-UBND về việc hủy bỏ Quyết định số 57/QĐ-UBND về việc thu hồi đất và Quyết định số 58/QĐ-UBND ngày 19/01/2023 về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ để thực hiện Dự án.

Tại phiên tòa sơ thẩm, ông Nguyễn Văn Q (đại diện cho ông C) trình bày: Ông C không yêu cầu xem xét các văn bản hành chính liên quan, gồm: Chỉ thị số 13/CT-UB ngày 11/8/1983 của UBND tỉnh H (nay là tỉnh Bắc Giang); Quyết định cấp GCNQSDĐ vào năm 2001, cấp đổi năm 2006, năm 2015 cho hộ cụ Nguyễn Văn T1 và ông Nguyễn Văn C; Quyết định số 608/QĐ-UBND về việc hủy bỏ Quyết định số 57/QĐ-UBND về việc thu hồi đất và Quyết định số 58/QĐ-UBND ngày

19/01/2023 về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ để thực hiện Dự án.

Tại Quyết định số 1656/QĐ-UBND ngày 15/12/2022 của UBND huyện L về việc thu hồi đất để thực hiện Dự án (viết tắt là *Quyết định số 1656/QĐ*) và Quyết định số 1657/QĐ-UBND ngày 15/12/2022 của UBND huyện L về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện Dự án (viết tắt là *Quyết định số 1657/QĐ*) không có tên của ông C do các quyết định nêu trên được ban hành trước thời điểm ông C được cụ Nguyễn Văn T1, cụ Nguyễn Thị Hồng T3 cho thửa đất. Quyết định số 1656/QĐ và Quyết định số 1657/QĐ chỉ thể hiện 04 thửa đất của bà Nguyễn Thị H1, bà Nguyễn Thị H2 và ông Nguyễn Văn Q. Tuy nhiên, thông báo thu hồi đất ông C nhận được là 05 thửa nên ông C mới biết được diện tích đất của ông C bị thu hồi là 14m², trên phần diện tích đất thu hồi có sân lát xi măng và gạch vỡ, ngoài ra không có tài sản khác. Ông Q đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn C về việc hủy toàn bộ nội dung Quyết định số 2384/QĐ của Chủ tịch UBND huyện L và buộc UBND huyện L phải ban hành quyết định thu hồi đất, quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư trong quá trình thực hiện Dự án cải tạo, nâng cấp Quốc lộ C cho hộ ông Nguyễn Văn C khi thu hồi diện tích 14m² đất ở tại thửa đất số 425, tờ bản đồ số 19 và tài sản trên đất gồm 14m² sân bê tông gạch nêu trên.

Người bị kiện là Chủ tịch và UBND huyện L (do ông Giáp Văn O đại diện) trình bày:

Ngày 19/01/2023, UBND huyện L ban hành Quyết định số 57/QĐ-UBND về việc thu hồi đất để thực hiện Dự án; Quyết định số 58/QĐ-UBND về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện Dự án. Sau khi phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, có một số công dân trên địa bàn xã C và thị trấn P phản ánh về việc “*Các thửa đất có cùng nguồn gốc nhưng khi cấp GCNQSD đất ở có thửa trừ hành lang giao thông, có thửa không trừ dẫn đến việc các thửa không trừ hành lang giao thông được bồi thường là không công bằng*”.

Ngày 31/01/2023, UBND huyện L có Thông báo số 12/TB- UBND về việc tạm dừng chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất (đợt 2) để thực hiện Dự án, thời hạn chi trả tiền lần sau sẽ được tính kể từ ngày UBND huyện L có thông báo mới.

Ngày 07/6/2023, Chủ tịch UBND huyện L ban hành Quyết định số 3034/QĐ-UBND thanh tra việc cấp GCNQSDĐ ở đối với 126 trường hợp bám trục Quốc lộ C tại xã C và thị trấn P.

Ngày 28/7/2023, Chủ tịch UBND huyện L có Kết luận Thanh tra số 1528/KL-UBND về việc cấp GCNQSDĐ ở đối với 126 trường hợp bám trục Quốc lộ C tại xã C và thị trấn P.

Ngày 14/8/2023, UBND huyện L tổ chức hội nghị thông báo Kết luận Thanh tra để thông báo tới các hộ dân về việc cấp GCNQSDĐ ở năm 2000 và năm 2006 chưa trừ đất hành lang giao thông là chưa đúng quy định pháp luật.

Ngày 07/8/2023, UBND huyện L ban hành Quyết định số 604/QĐ-UBND

về việc điều chỉnh diện tích thu hồi đất tại Quyết định số 1656/QĐ; Quyết định số 605/QĐ-UBND về việc điều chỉnh Phương án bồi thường hỗ trợ tại Quyết định số 1657/QĐ. Trong đó, diện tích đất thu hồi và tài sản trên diện tích đất bị thu hồi của hộ ông Nguyễn Văn C được xác định là đất nằm trong hành lang giao thông Quốc lộ 31 nên không đủ điều kiện được bồi thường, hỗ trợ. Sau khi công khai các Quyết định điều chỉnh thu hồi đất và Quyết định phê duyệt phương án bồi thường, UBND huyện L đã bàn giao mặt bằng cho thi công Dự án. Không đồng ý với nội dung trên, ngày 01/10/2023, ông Nguyễn Văn C có đơn khiếu nại đến Chủ tịch UBND huyện L.

Ngày 27/5/2024, Chủ tịch UBND huyện L ban hành Quyết định số 2384/QĐ về việc giải quyết khiếu nại của ông Nguyễn Văn C (lần đầu) là đúng quy định pháp luật; đề nghị Hội đồng xét xử bác yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn C.

Tại phiên tòa sơ thẩm, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện trình bày: Tại thông báo thu hồi đất thể hiện diện tích đất thu hồi của gia đình cụ T1, cụ H đối với 05 thửa đất. Ngày 26/12/2022, cụ Nguyễn Văn T1 và cụ Nguyễn Thị H làm thủ tục tặng cho ông Nguyễn Văn C và bà Phan Thị Hải Đ1 thửa đất số 425, tờ bản đồ số 19, diện tích 150m² tại thôn H, xã C, huyện L, được Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện L chỉnh lý tại trang 4 GCNQSDĐ số vào sổ CH03370, số phát hành CA621594. Khi làm hồ sơ kê khai, ông C, bà Đường K1 kê khai diện tích đất bị thu hồi và tài sản trên đất đối với thửa đất trên nên tại Quyết định số 1656/QĐ và Quyết định số 1657/QĐ chỉ thể hiện 04 thửa đất của hộ cụ T1: Theo số thứ tự 38 là thửa đất của bà Nguyễn Thị H1; thứ tự 39, ghi tên Nguyễn Văn T1, Nguyễn Văn Q là thửa tặng cho bà Nguyễn Thị H2; thứ tự 40 là hai thửa tặng cho ông Nguyễn Văn Q. Đối với diện tích đất 14m² có trong thông báo thu hồi, UBND huyện L xác định là đất hành lang giao thông, do đó UBND huyện L không ban hành quyết định thu hồi và quyết định bồi thường; đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông C và xem xét tính hợp pháp của GCNQSDĐ đã cấp cho cụ T1, cụ H.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan gồm:

- Cục Đ3 Bộ G (do ông Nguyễn Xuân T đại diện) trình bày:

Dự án cải tạo, nâng cấp Quốc lộ C đoạn Km2+400 - Km44+900, tỉnh Bắc Giang được Bộ trưởng Bộ G phê duyệt chủ trương đầu tư tại Quyết định số 1561/QĐ-BGTVT ngày 23/8/2021, phê duyệt điều chỉnh chủ trương đầu tư tại Quyết định số 301/QĐ-BGTVT ngày 11/3/2022. Thực hiện phân cấp đầu tư của Bộ G, T4 (nay là Cục Đ3) đã phê duyệt đầu tư dự án tại Quyết định số 1593/QĐ-TCĐBVN ngày 16/3/2022, trong đó:

+ Tổng chiều dài dự án khoảng 39,1km (không bao gồm đoạn qua khu vực thị trấn C đã bảo đảm quy mô), điểm đầu tại nút giao với Quốc lộ A (Km2+400 lý trình Quốc lộ C), thành phố B, tỉnh Bắc Giang; điểm cuối tại nút giao với ĐT.290 (Km44+900 lý trình Quốc lộ C), huyện L, tỉnh Bắc Giang. Dự án đi qua các địa bàn thành phố B, huyện L, huyện L, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

+ Chủ đầu tư: Cục Đ3.

+ Đơn vị quản lý dự án: Ban Quản lý dự án 3 – Cục Đ3.

+ Công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư (công tác GPMB) được tách thành tiểu dự án riêng do UBND tỉnh B tổ chức thực hiện. UBND tỉnh B giao UBND thành phố B và UBND các huyện L, huyện L, huyện L làm chủ đầu tư công tác GPMB trên địa bàn quản lý. Do đó, đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định pháp luật.

- *UBND xã C (do ông Hoàng Văn Đ2 đại diện) trình bày:* Nhất trí với trình bày của UBND huyện L.

- *Cụ Nguyễn Văn T1, cụ Nguyễn Thị H trình bày:* Nhất trí với yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện là ông Nguyễn Văn C.

- *Bà Phan Thị Hải Đ1 trình bày:* Bà nhất trí với trình bày của người khởi kiện và người đại diện theo uỷ quyền của người khởi kiện. Cụ T1, cụ Hồng T3 cho vợ chồng bà thừa đất số 425, tờ bản đồ số 19, diện tích 150m² tại thôn H, xã C, huyện L, tỉnh Bắc Giang, hiện thừa đất chưa có công trình xây dựng trên đất.

Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 96/2024/HC-ST ngày 04 tháng 10 năm 2024 và tại Quyết định sửa chữa, bổ sung bản án sơ thẩm số 02/2024/QĐ-SCBSBA ngày 11/10/2024, Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang quyết định:

Căn cứ khoản 1 Điều 30, khoản 4 Điều 32, điểm a khoản 2 Điều 116, Điều 191, điểm a khoản 2 Điều 193, Điều 204, Điều 205, Điều 206 và khoản 1 Điều 348 Luật Tố tụng hành chính; khoản 1 Điều 75, khoản 2 Điều 82, Điều 157 và điểm d khoản 2 Điều 106 Luật Đất đai năm 2013; Điều 18, Điều 21, Điều 29, Điều 30, Điều 31 Luật Khiếu nại năm 2011; khoản 1 Điều 32 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án; Xử:

1. Bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn C về việc:

- Tuyên hủy toàn bộ nội dung Quyết định hành chính số 2384/QĐ-UBND ngày 27/5/2024 của Chủ tịch UBND huyện L, tỉnh Bắc Giang về việc giải quyết đơn khiếu nại của ông Nguyễn Văn C trú tại thôn H, xã C, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

- Buộc UBND huyện L, tỉnh Bắc Giang phải ban hành Quyết định thu hồi đất, Quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư cho gia đình ông đối với diện tích 14m² đất ở tại thửa đất số 425, tờ bản đồ số 19, tại thôn H, xã C và tài sản trên đất là sân bê tông theo đúng quy định pháp luật.

2. Hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số vào sổ CH03370, số phát hành CA621594, được Ủy ban nhân dân huyện L cấp ngày 05/11/2015, đối với thửa đất số 425, tờ bản đồ số 19, diện tích 150m², tên người sử dụng cụ Nguyễn Văn T1 và cụ Nguyễn Thị H, ngày 26/12/2022 Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện L xác nhận tặng cho ông Nguyễn Văn C, bà Phan Thị Hải Đ1, địa chỉ thửa đất thôn H, xã C, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về án phí và thông báo quyền

kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 09/10/2024, người khởi kiện là ông Nguyễn Văn C có đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm, các bên đương sự không xuất trình tài liệu, chứng cứ mới. Người đại diện của người khởi kiện giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và nội dung kháng cáo. Người bị kiện đề nghị Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của ông Nguyễn Văn C, giữ nguyên quyết định của bản án hành chính sơ thẩm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Hội đồng xét xử, Thư ký và những người tham gia tố tụng đã tuân thủ đúng các quy định của pháp luật tố tụng hành chính. Kháng cáo của ông Nguyễn Văn C trong thời hạn luật định và hợp lệ, được xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

Về nội dung: Kháng cáo của ông Nguyễn Văn C là không có cơ sở, đề nghị Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm áp dụng Điều 241 Luật Tố tụng hành chính, bác kháng cáo của ông C; giữ nguyên quyết định của bản án hành chính sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ đã được thẩm tra công khai và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về thủ tục kháng cáo: Ngày 09/10/2024, Tòa án cấp sơ thẩm nhận đơn kháng cáo ông Nguyễn Văn C kháng cáo toàn bộ Bản án hành chính sơ thẩm số 96/2024/HC-ST ngày 04 tháng 10 năm 2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang; ông C đã đóng tạm ứng án phí hành chính phúc thẩm. Căn cứ Điều 209 Luật Tố tụng hành chính, kháng cáo của ông C được xem xét theo quy định của pháp luật.

[1.2] Về sự có mặt của đương sự: Tại phiên tòa phúc thẩm, người khởi kiện là ông Nguyễn Văn C vắng mặt nhưng có mặt người đại diện hợp pháp là ông Nguyễn Văn Q; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan (Cục Đ3 – Bộ G) và UBND xã C, huyện L, tỉnh Bắc Giang vắng mặt. Xét các đương sự đã được triệu tập hợp lệ và phiên tòa mở lần hai, căn cứ Điều 157 Luật Tố tụng hành chính, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục chung.

[1.3] Về thẩm quyền thụ lý, giải quyết vụ án: Ông Nguyễn Văn C khởi kiện đề nghị Tòa án hủy Quyết định số 2384/QĐ của Chủ tịch UBND huyện L về việc giải quyết khiếu nại và buộc UBND huyện L ban hành quyết định thu hồi đất, quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư cho gia đình ông C đối với diện tích 14m² đất ở tại thửa đất số 425, tờ bản đồ số 19, tại thôn H, xã C và tài sản trên đất là sân bê tông là khởi kiện quyết định hành chính, hành vi hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án quy định tại khoản 1 Điều 30 Luật Tố tụng hành chính nên Tòa án nhân dân

tỉnh Bắc Giang thụ lý, giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 4 Điều 32 Luật Tổ tụng hành chính.

[1.4] Về thời hiệu khởi kiện vụ án: Ngày 27/5/2024, Chủ tịch UBND huyện L, tỉnh Bắc Giang ban hành Quyết định số 2384/QĐ, không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu trên, ngày 21/6/2024, ông C làm đơn khởi kiện ra Tòa án yêu cầu xem xét, giải quyết. Như vậy, việc khởi kiện của ông C được thực hiện trong thời hiệu khởi kiện quy định tại điểm a khoản 3 Điều 116 Luật Tổ tụng hành chính.

[2] Xét kháng cáo của ông Nguyễn Văn C:

[2.1] Xét tính hợp pháp của Quyết định số 2384/QĐ của Chủ tịch UBND huyện L, tỉnh Bắc Giang.

[2.1.1] Về thẩm quyền và trình tự, thủ tục ban hành:

Ngày 19/01/2023, UBND huyện L ban hành Quyết định số 57/QĐ-UBND về việc thu hồi đất để thực hiện Dự án; Quyết định số 58/QĐ-UBND về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện Dự án.

Ngày 31/01/2023, UBND huyện L có Thông báo số 12/TB- UBND về việc tạm dừng chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất (đợt 2), thời hạn chi trả tiền lần sau sẽ được tính kể từ ngày UBND huyện L có thông báo mới.

Ngày 07/6/2023, Chủ tịch UBND huyện L ban hành Quyết định số 3034/QĐ-UBND thanh tra việc cấp GCNQSDĐ ở đối với 126 trường hợp bám trục Quốc lộ C tại xã C và thị trấn P.

Ngày 28/7/2023, Chủ tịch UBND huyện L có Kết luận Thanh tra số 1528/KL-UBND về việc cấp GCNQSDĐ ở đối với 126 trường hợp bám trục Quốc lộ C tại xã C và thị trấn P.

Ngày 14/8/2023, UBND huyện L tổ chức hội nghị thông báo Kết luận Thanh tra để thông báo tới các hộ dân về việc cấp GCNQSDĐ ở năm 2000 và năm 2006 chưa trừ đất hành lang giao thông là chưa đúng quy định pháp luật.

Ngày 07/8/2023, UBND huyện L ban hành Quyết định số 604/QĐ-UBND về việc điều chỉnh diện tích thu hồi đất tại Quyết định số 1656/QĐ; Quyết định số 605/QĐ-UBND về việc điều chỉnh Phương án bồi thường hỗ trợ tại Quyết định số 1657/QĐ. Trong đó, diện tích đất thu hồi và tài sản trên diện tích đất bị thu hồi của hộ ông Nguyễn Văn C được xác định là đất nằm trong hành lang giao thông Quốc lộ 31 nên không đủ điều kiện được bồi thường, hỗ trợ.

Không đồng ý với nội dung trên, ngày 01/10/2023, ông Nguyễn Văn C có đơn khiếu nại đến Chủ tịch UBND huyện L. Ngày 27/5/2024, Chủ tịch UBND huyện L ban hành Quyết định số 2384/QĐ về việc giải quyết khiếu nại của ông Nguyễn Văn C (lần đầu).

Việc Chủ tịch UBND huyện L ban hành Quyết định giải quyết khiếu nại đối với đơn của ông Nguyễn Văn C là đảm bảo đúng thẩm quyền và trình tự, thủ tục theo quy định tại khoản 1 Điều 18, Điều 29, Điều 30 Luật Khiếu nại năm 2011. Tuy nhiên, ngày 27/5/2024, Chủ tịch UBND huyện L mới ban hành quyết định

giải quyết khiếu nại của ông C là quá thời hạn giải quyết khiếu nại lần đầu quy định tại Điều 28 Luật Khiếu nại năm 2011; UBND huyện L cần rút kinh nghiệm trong việc giải quyết đơn khiếu nại.

[2.1.2] Về nội dung:

Nguồn gốc thửa đất số 425, tờ bản đồ số 19, diện tích 150m² tại thôn H, xã C, huyện L, tỉnh Bắc Giang của hộ gia đình ông C thuộc một phần thửa đất (diện tích 1.159m²) đã được UBND huyện L cấp GCNQSDĐ lần đầu ngày 17/8/2001 cho hộ gia đình cụ Nguyễn Văn T1 do cụ Nguyễn Văn T1 tự khai phá, sử dụng làm nhà ở trước năm 1993. Trước năm 2001, thửa đất trên không có giấy tờ chứng nhận quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật.

Ngày 05/12/2006, thửa đất trên được cấp đổi Giấy chứng nhận số hiệu AI734331, diện tích là 1.516,1m². Tại đơn xin cấp GCNQSDĐ đề ngày 18/4/2006, tại mục 4 cụ H (vợ cụ T1) kê khai 397,2m² HL, nhưng khi cấp GCNQSDĐ năm 2006, đã cấp cả phần diện tích đất hành lang giao thông.

Ngày 05/11/2015, cụ Nguyễn Văn T1, cụ Nguyễn Thị Hồng T2 thửa đất trên thành các thửa khác nhau; thửa đất số 425, tờ bản đồ số 19, diện tích 150m² (gồm 70m² đất ở và 80m² đất vườn), trong đó có 74m² đất CLN nằm trong hành lang giao thông được UBND huyện L cấp GCNQSDĐ số CA621594, cụ T1 và cụ H tặng cho ông C có xác nhận Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện L ngày 16/12/2022.

Theo quy định tại khoản 1 Điều 7 Nghị định số 203/HĐBT ngày 21/12/1982 của Hội đồng Bộ trưởng và tại khoản 1 Mục II Chỉ thị số 13/CT-UB ngày 11/8/1983 của UBND tỉnh H quy định: Hành lang bảo vệ công trình giao thông đường bộ là 20m từ mép chân mái đường đắp, từ mép đỉnh mái đường đào hoặc từ mép ngoài rãnh dọc hay rãnh đỉnh của đường trở ra hai bên. Như vậy, theo quy định trên thì phần hành lang bảo vệ hai bên đường - tuyến Quốc lộ C đã được quy định từ năm 1982 trước khi thửa đất được UBND huyện L cấp GCNQSDĐ lần đầu năm 2001, cấp đổi năm 2006.

Tại tiết 1 phần II mục B Thông tư số 85/TT/PC ngày 26/9/21983 Bộ G hướng dẫn thi hành điều lệ bảo vệ đường bộ quy định: Việc bồi thường các công trình, nhà cửa nếu có phải dỡ bỏ (toàn bộ hoặc một phần) chỉ giải quyết cho các trường hợp có giấy phép của cơ quan có thẩm quyền cấp trước đây và đúng theo quy định của Nhà nước về quản lý đất đai”...

Do đó, diện tích đất ông C khiếu nại là đất hành lang giao thông, không đủ điều kiện được bồi thường nên không có căn cứ để chấp nhận khiếu nại của ông C. Như vậy, Chủ tịch UBND huyện L ban hành Quyết định số 2384/QĐ về việc giải quyết khiếu nại của ông Nguyễn Văn C (lần đầu) mặc dù có vi phạm về thời hạn giải quyết khiếu nại nhưng đã đảm bảo về thẩm quyền, về trình tự, thủ tục, về nội dung và hình thức nên Tòa án cấp sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn C đề nghị hủy toàn bộ nội dung Quyết định số 2384/QĐ của Chủ tịch UBND huyện L là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 31 Luật Khiếu nại năm 2011.

[2.2] Xét yêu cầu buộc UBND huyện L, tỉnh Bắc Giang phải ban hành quyết định thu hồi đất, quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư cho hộ gia đình ông Nguyễn Văn C:

Như đã phân tích ở đoạn [2.1.2], xét thấy UBND huyện L thu hồi 14m² đất tại thửa số 425, tờ bản đồ số 19, địa chỉ: Thôn H, xã C, huyện L, tỉnh Bắc Giang để thực hiện Dự án là đất hành lang giao thông và diện tích phần đất này đã được cắm mốc đất hành lang giao thông nên việc cấp GCNQSDĐ năm 2015 cấp cả phần đất hành lang giao thông là không đúng quy định nên UBND huyện L không ban hành quyết định thu hồi đất, quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư cho gia đình ông C là không trái quy định của pháp luật.

Ngày 15/12/2022, UBND huyện L ban hành Quyết định số 1656/QĐ và Quyết định số 1657/QĐ. Việc tặng cho thửa đất giữa cụ T1, cụ H và ông C sau khi UBND huyện L ban hành Quyết định thu hồi đất và Quyết định phê duyệt Phương án bồi thường, hỗ trợ. Do đó, diện tích đất 14m² của hộ gia đình ông C bị thu hồi đối với thửa đất số 425, tờ bản đồ số 19, diện tích 150m² tại thôn H, xã C, huyện L, tỉnh Bắc Giang là đất hành lang giao thông, không đủ điều kiện được bồi thường theo quy định tại khoản 1 Điều 75; khoản 2, khoản 4 Điều 82 Luật Đất đai năm 2013. Tài sản của ông C tạo lập trên đất hành lang giao thông trái quy định pháp luật, sau thời điểm UBND huyện L ban hành Quyết định số 1656/QĐ nên ông C không được bồi thường đối với tài sản trên đất là 14m² sân bê tông theo quy định tại khoản 2 Điều 92 Luật Đất đai năm 2013. UBND huyện L không ban hành quyết định thu hồi đất và quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư cho hộ ông Nguyễn Văn C đối với diện tích 14m² đất ở và tài sản trên đất là phù hợp với quy định tại Điều 62, Điều 63, Điều 74, Điều 75, Điều 88, Điều 157 Luật Đất đai năm 2013. Tòa án cấp sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện buộc UBND huyện L phải ban hành quyết định thu hồi đất, quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư đối với diện tích 14m² đất ở và tài sản trên đất cho hộ ông Nguyễn Văn C để thực hiện Dự án là có cơ sở.

[2.3] Tại cấp sơ thẩm, người khởi kiện chỉ yêu cầu Tòa án hủy Quyết định số 2384/QĐ về việc giải quyết đơn khiếu nại của ông Nguyễn Văn C và buộc UBND huyện L ban hành Quyết định thu hồi đất, Quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi thu hồi diện tích 14m² đất ở và tài sản trên đất là 14m² sân bê tông gạch để thực hiện Dự án; người đại diện ủy quyền của người khởi kiện rút yêu cầu đề nghị Tòa án xem xét các quyết định hành chính liên quan trong đó có rút yêu cầu xem xét tính hợp pháp của GCNQSDĐ được UBND huyện L cấp lần đầu năm 2001, cấp đổi năm 2006, năm 2015 cho hộ cụ Nguyễn Văn T1 và ông Nguyễn Văn C. Lẽ ra, Tòa án cấp sơ thẩm căn cứ Điều 143, Điều 165, Điều 173 Luật Tố tụng hành chính để đình chỉ đối với phần yêu cầu mà người khởi kiện đã rút.

Tại phiên tòa sơ thẩm, người đại diện hợp pháp của người bị kiện vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt; người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện đề nghị Hội đồng xét xử xem xét tính hợp pháp của GCNQSDĐ đã cấp

cho cụ T1, cụ H; Tòa án cấp sơ thẩm quyết định huỷ Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số vào sổ CH03370, số phát hành CA621594, được Ủy ban nhân dân huyện L cấp ngày 05/11/2015, đối với thửa đất số 425, tờ bản đồ số 19, diện tích 150m², tên người sử dụng cụ Nguyễn Văn T1 và cụ Nguyễn Thị H, ngày 26/12/2022 Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện L xác nhận tặng cho ông Nguyễn Văn C, bà Phan Thị Hải Đ1, địa chỉ thửa đất tại thôn H, xã C, huyện L, tỉnh Bắc Giang trong khi người khởi kiện đã rút yêu cầu này và đây không là yêu cầu của người bị kiện. Tại phiên tòa phúc thẩm, Hội đồng xét xử đã làm rõ ý kiến nêu trên là ý kiến của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện, không phải là ý kiến của người bị kiện nên Hội đồng xét xử sẽ sửa án sơ thẩm về phần này.

[3] Tại phiên tòa phúc thẩm, ông Nguyễn Văn C không xuất trình được tài liệu, chứng cứ mới nên không có căn cứ đề Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của ông Nguyễn Văn C về việc sửa bản án sơ thẩm theo hướng chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông C.

[4] Về án phí: Kháng cáo của ông Nguyễn Văn C không được chấp nhận nên ông C phải chịu án phí hành chính phúc thẩm.

[5] Các quyết định khác của Bản án hành chính sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 241 Luật Tố tụng hành chính năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án:

1. Bác kháng cáo của người khởi kiện là ông Nguyễn Văn C.

Sửa Bản án hành chính sơ thẩm số 96/2024/HC-ST ngày 04 tháng 10 năm 2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang cụ thể như sau:

Căn cứ khoản 1 Điều 30, khoản 4 Điều 32, điểm a khoản 2 Điều 116, Điều 143, Điều 165, Điều 173, Điều 191, điểm a khoản 2 Điều 193, Điều 204, Điều 205, Điều 206 và khoản 1 Điều 348 Luật Tố tụng hành chính; khoản 1 Điều 75, khoản 2 Điều 82, Điều 157 và điểm d khoản 2 Điều 106 Luật Đất đai năm 2013; Điều 18, Điều 21, Điều 29, Điều 30, Điều 31 Luật Khiếu nại năm 2011; khoản 1 Điều 32 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án; Xử:

1.1. Đình chỉ yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn C về việc xem xét tính hợp pháp của các văn bản hành chính liên quan, gồm:

Chỉ thị số 13/CT-UB ngày 11/8/1983 của UBND tỉnh H (nay là tỉnh Bắc Giang); Quyết định cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất năm 2001, Quyết định cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cấp đổi năm 2006, Quyết định cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất năm 2015 cho hộ cụ Nguyễn Văn T1 và ông

Nguyễn Văn C; Quyết định số 608/QĐ-UBND về việc hủy bỏ Quyết định số 57/QĐ-UBND về việc thu hồi đất và Quyết định số 58/QĐ-UBND ngày 19/01/2023 về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ để thực hiện Dự án cải tạo, nâng cấp Quốc lộ C đoạn từ Km2+400 – Km44+900 tỉnh Bắc Giang của UBND huyện L.

1.2. Bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn C về việc:

- Tuyên hủy toàn bộ nội dung Quyết định hành chính số 2384/QĐ-UBND ngày 27/5/2024 của Chủ tịch UBND huyện L, tỉnh Bắc Giang về việc giải quyết đơn khiếu nại của ông Nguyễn Văn C trú tại thôn H, xã C, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

- Buộc UBND huyện L, tỉnh Bắc Giang phải ban hành Quyết định thu hồi đất, Quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư cho gia đình ông đối với diện tích 14m² đất ở tại thửa đất số 425, tờ bản đồ số 19, tại thôn H, xã C và tài sản trên đất là sân bê tông theo đúng quy định pháp luật.

1.3. Về án phí sơ thẩm: Ông Nguyễn Văn C phải chịu 300.000 đồng án phí hành chính sơ thẩm, được đối trừ vào số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp tại Biên lai số 0001427 ngày 30/7/2024 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bắc Giang.

2. Về án phí phúc thẩm: Ông Nguyễn Văn C phải chịu 300.000 đồng án phí hành chính phúc thẩm; được đối trừ vào số tiền tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp tại Biên lai số 0000141 ngày 22/10/2024 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bắc Giang.

Xác nhận ông Nguyễn Văn C đã thi hành xong án phí hành chính sơ thẩm và án phí hành chính phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của Bản án hành chính sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Bản án hành chính phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSNDCC tại Hà Nội;
- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- Cục THADS tỉnh Bắc Giang;
- Các đương sự (theo địa chỉ);
- Lưu HS, P.HCTP.TANDCC Hà Nội.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Đặng Thị Thơm